



BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 67

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BÁT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

ĐIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com Web Site: www.hoiaihoubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2009, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thành phần
Ban Chấp Hành
2007-2010

Ban Cố Vấn

Ông Lê Văn Năm
Ông Lê Văn Trưởng

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Ngô Khương An

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Kevin Đức Nguyễn

Thư Ký

Cô Đỗ Thị Minh Tâm

Thủ Quỹ

Cậu Bùi Văn Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngân

Thông Tin và Liên Lạc

Cô Vân : 281-261-5844

Ông Lâm Sĩ Đắt

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone: 713-922-5638

Thư từ gửi về địa chỉ:

10731 Triola Lane

Houston, Texas 77072

Thơ Ngỏ

Kính thưa Quý Đòng Hương và Thân Hữu,

Thấm thoát đã ba tháng rồi, đến với Bảng Tin kỳ này, chúng tôi đăng phần tường trình Bảng Báo Cáo Tiền Quỹ để Quý Vị có dịp theo dõi những sinh hoạt của Hội trong những ngày tháng vừa qua.

Bảng Báo Cáo này ở trang sau bao gồm những khoản chi, thu tóm gọn và tổng quát, vì thế trong mục thư ngỏ chúng tôi xin được bày tỏ thêm đôi dòng về những số tiền được trang trải, mà trọng tâm là: việc ấn hành và cước phí tem thư cho Bảng Tin Hằng Tháng, Đặc San Xuân, gửi đến hơn 700 gia đình ở Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu, Úc Châu và Việt Nam.

Chưa tính những chi phí linh tinh, khi in một tờ Bảng Tin Hằng Tháng khổ 11x17 hai mặt với 750 tờ, một tờ Phụ Bản Bảng Tin Hằng Tháng hai mặt với 750 tờ, số tiền là 150 dollars. Tiền tem 94 cents gửi đi Âu, Úc và Á Châu mỗi tháng đến 55 gia đình, 72 cents, gửi sang Canada hơn 20 gia đình và 42 cents ở Hoa Kỳ với hơn 650 gia đình, số tiền khoảng 350 dollars.

Mỗi tháng tiền in và tem thư cho Bảng Tin khoảng 500 dollars.

Mỗi năm Đặc San Xuân được in 1000 quyển. Tiền in là 4500 dollars, tiền tem gửi đi với số lượng gia đình nêu trên, khoảng 12 dollars một quyển gửi sang Âu, Úc và Á Châu, khoảng 6 dollars gửi sang Canada và khoảng 2.60 dollars gửi trong nước Mỹ. Tất cả khoảng 2500 dollars.

Mỗi năm tiền in và tem thư cho Đặc San Xuân khoảng 7000 dollars.

Số tiền 350 dollars chi cho Bảng Tin Hằng Tháng nhân cho 11 = 3850 dollars cộng với tiền chi Đặc San Xuân 7000 dollars = 10850 dollars.

Ngoài ra, Hội còn có những chuyến đi công vụ, lần nào phái đoàn lên đường cũng phải tự lo, Hội còn chi cho những lần tham dự các Hội Đoàn bạn, tương trợ gây quỹ, ... số tiền cũng không ít. Số tiền còn lại rất nhỏ nhoi so với gánh nặng hằng tháng, mỗi năm...

Thưa Quý Vị,

Nhờ công đức ủng hộ, đóng góp tài sức của con dân miền Xứ Bưởi, nhờ tình thương yêu bao la dành cho quê nhà tỉnh Biên Hoà của Quý Đòng Hương và Thân Hữu và nhờ vào một tấm lòng chung thủy tưởng nhớ cội nguồn cùng chung lo phát triển, bảo lưu nền văn hoá, nối kết tình đồng hương nơi xứ người, chúng ta đã hy sinh để Hội luôn được vững mạnh. Hội hết lòng cảm tạ Quý Vị.

Trong khung cảnh khó khăn của nền kinh tế hiện nay, Hội xin được chia sẻ ưu tư của Quý Vị, cầu mong mọi sự được an bình, sinh hoạt khởi sắc trở lại, để Hội và chúng ta mãi tiến trên con đường phục vụ.

Trân trọng kính chào.

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu cùng Quý Vị một bài văn rất hay của Thân Hữu Trường Phan Hồ Thị Đậm gởi về Hội. Bài viết nhắc lại một thời xa xưa mà tình yêu thương, lòng kính mến vẫn còn tồn tại đến ngày nay và mãi mãi ngự trị trong tâm trí chúng ta: “*Công Ôn Thầy Cô*”. Hội chân thành cảm tạ Thân Hữu Trường Phan Hồ Thị Đậm. Kính mời Quý Vị.

BỨC THƯ THÂM TÌNH

Thầy Thu kính mến,

Hôm nay là ngày “*Valentine*”, ngày của tình thương. Cô giáo lớp ESL (English as Second Language) của em bảo cả lớp viết thư thăm người thân, lòng em cảm thấy nhớ Thầy rất nhiều. Những kỷ niệm xa xưa với lớp học nghèo nàn của chúng ta hiện rõ nét trong đầu óc em, em vội viết bức thư này để vấn an Thầy.

Em nghĩ Thầy sẽ ngạc nhiên khi nhận bức thư này và có lẽ Thầy cũng không nhớ em là ai. Thưa Thầy, em là đứa học trò bé bỏng, nghịch ngợm nhất trong lớp học của Thầy vào năm học 1946-1947.

Thầy nhớ không, vào năm 1945, người Pháp đang cai trị nước ta. Người Nhật lúc ấy cũng muốn chiếm nước Việt Nam làm thuộc địa. Vì thế hai nước này đã dùng nước ta làm bãi chiến trường. Sau nhiều trận chiến, nhiều vùng bị bom đạn tàn phá khủng khiếp, người chết, nhà cháy, gây lăm cảnh đau thương tang tóc!

Em bắt đầu học năm 1946 tại trường Tiểu học quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc. Trong quận lỵ chỉ có một trường Tiểu học cũng bị bom đạn tàn phá. Chánh quyền địa phương tạm dùng ngôi đình làm trường học cho chúng em. Đình rất lớn, có khoảng bảy lớp học, mỗi lớp chiếm diện tích không quá 30 mét vuông; mỗi lớp học sinh ngồi thành nhóm, không có vách ngăn và không có bàn ghế cho học sinh ngồi, chỉ có bàn viết cho Thầy.

Em nhớ rõ, mỗi sáng Thầy đến lớp, Thầy quét kỹ sàn gạch tàu cho chúng em ngồi, mặc dù chú lao công quét qua rồi. Khi vào học chúng em ngồi thành hàng ngay ngắn trên ô gạch tàu theo qui định của Thầy, hai chân để phía trước, kê bảng con lên hai đầu gối mà viết. Khi viết vào tập thì chúng em kê tập lên bảng con này. Thỉnh thoảng chúng em lại để tập xuống sàn gạch và nằm sắp viết. Chúng em nằm hay ngồi viết tùy ý, Thầy không bao giờ tỏ ra khó chịu hay bực mình, vì Thầy biết rằng chúng em rất mệt.

Nhớ lại trong vài tuần lễ đầu, em không chịu vào lớp học vì lớp học trông “*kỳ dị*” quá. Vì vậy mỗi khi má em đưa em vào lớp Bà phải ở lại với em, khi Bà thấy em quên Bà, nhanh chân Bà lên ra khỏi lớp để về nhà. Thấy Bà vừa ra là em khóc thét lên và chạy theo sau ngay. Thầy cũng chạy theo em, khiến em ngoan ngoãn trở lại lớp học. Thầy ơi! Với lớp học “*kỳ dị*” này mà nhiều người bạn nhỏ cùng xóm em không chịu đi học và trở nên người dốt nát sau này. Em nghĩ không chỉ riêng các bạn em thất học, mà rải rác trong nước ta có biết bao người thất học vì tội ác của 2 đế quốc Pháp và Nhật.

Chúng em ngồi học không được thông thả dễ chịu, Thầy cũng khổ công khi dạy chúng em. Vì chúng em ngồi thấp quá, nên mỗi khi Thầy cần cầm tay dạy chúng em viết trên bảng con hoặc sửa chữ sai, Thầy phải khum lưng hoặc quỳ gối xuống. Em nghĩ nếu có người dân của Pháp hoặc Nhật, còn có chút lương tri, khi nhìn thấy Thầy trò ta đang sinh hoạt trong lớp học như thế này, họ sẽ hổ thẹn cho việc làm tàn ác của bạo quyền phát xít của nước họ và chính họ sẽ mất niềm tự hào rằng nước họ là một nước văn minh tiên tiến. Đất nước ta có nhiều gỗ, thợ mộc cũng thừa, em tự hỏi không biết ông Quận trưởng quận Tân Châu lúc bấy giờ, gặp khó khăn gì mà để chúng em, với tuổi quá ngây thơ, phải ngồi học trên sàn gạch tàu suốt nửa năm ròng rã.

Đầu năm học Thầy đem tất cả tập vở chúng em về nhà, Thầy bao bìa, dán nhãn và đề tên cẩn thận. Thầy dùng hai loại mực tím và đỏ để viết lên nhãn. Chữ viết của Thầy rất đẹp, em thích nhất chữ “*Bài Học*” và “*Bài Làm*” Thầy viết bằng mực đỏ, chữ to, rõ nét nổi bật lên các dòng chữ khác màu tím. Suốt mấy tháng đầu, Thầy phải gạch hàng đôi lên từng trang giấy cho chúng em dễ viết. Lớp học khá đông, mỗi ngày khi tan học, sau xe đạp của Thầy là chồng tập cao ngất của chúng em. Em nghĩ Thầy phải thức khuya lắm mới gạch xong chồng tập này, dù mỗi ngày Thầy chỉ gạch cho mỗi em một trang thôi.

Sau này, có khi em muốn nhìn lại mấy cuốn tập vở lòng của em, nhưng không còn nữa, đáng tiếc, với tuổi ngây thơ, em không biết trọng kỷ vật, vì thích nhìn cánh diều bay lượn trên không theo chiều gió, nên sau niên học 1946-1947 em đã xé mấy cuốn tập mà Thầy đã dày công gạch từng hàng, dán từng nhãn để làm diều mất rồi! Tuy không còn cuốn tập nào nhưng hình ảnh và giọng nói thân thương của Thầy đã in sâu vào tâm khảm em, không thể nào quên được. Thầy biết không, khi viết những dòng chữ này em không sao kềm được nước mắt. Thầy đã dùng tình thương để bù đắp sự thiếu thốn tiện nghi của chúng em cũng như xoá bớt nỗi bất hạnh của đám học sinh khờ dại. Với nhiều kinh nghiệm và giàu lương tâm chức nghiệp, Thầy đã điều khiển lớp học, lúc nào cũng sinh động mà trật tự. Thầy đã theo dõi và săn sóc từng học trò, nhờ vậy cuối năm học, chúng em được lên lớp tất cả dù sĩ số lớp học khá đông.

Khi lớn khôn vào đời, em cũng nối nghiệp Thầy. Ở trường Sư Phạm có dạy em môn "*Luân Lý Chức Nghiệp*", đó là phần lý thuyết, Thầy là hình ảnh sống động nhất em hằng ghi nhớ và noi theo khi dạy học trò.

Nhưng Thầy ơi! Làm sao em sánh với Thầy được, vì chúng em sau này đi dạy trong hoàn cảnh dễ dàng, lớp học đầy đủ tiện nghi.

Suốt bao năm học, kể cả lúc về già đi học lớp ESL này, Thầy Cô giáo dạy em đều có lương tâm chức nghiệp, nhưng Thầy luôn luôn là người Thầy đáng kính nhất của em và lớp học của em là ngôi nhà ấm áp được xây dựng bởi tình thương của Thầy. Nhớ lại lúc chúng em còn ở quận Tân Châu, năm nào chúng em cũng rủ nhau đi chúc Tết Thầy. Gặp lại chúng em, Thầy rất mừng, Thầy nhắc nhở chúng em cố gắng học hành để sau này trở thành người hữu dụng của nước nhà. Thầy khuyên chúng em luôn luôn lấy đạo đức và tình thương làm phương châm xử thế.

Bây giờ em ở xa Thầy quá, coi như cách nhau nửa quả địa cầu, em không biết sức khoẻ của Thầy thế nào. Em chỉ biết bây giờ Thầy già lắm rồi. Em ước ao Thầy vẫn còn khoẻ mạnh, có dịp em về nước, em sẽ rủ các bạn cũ cùng đến thăm Thầy. Được quây quần bên Thầy, cùng ôn lại kỷ niệm xưa, thích biết bao Thầy nhỉ?

Em xin cầu chúc Thầy cùng gia đình luôn luôn nhiều sức khoẻ, may mắn, hạnh phúc, và vui vẻ.

Kính chào Thầy
Học trò cũ của Thầy
Hồ Thị Đậm

Chiều Xưa

Hàn Thiên Lương

(Portland, Oregon, USA)

*Dòng Đông Nai lặng lờ xanh như ngọc
Mình qua đây đứng ngắm cảnh sông chiều
Rồi yêu thương đã tràn lên khoé mắt
Chuyện ân tình sâu đậm biết bao nhiêu!*

*Cù Lao Phó chiều ấy đẹp như tranh
Anh nhớ mãi dáng hình em khép nép
Lời mình êm như tiếng dõ dành
Hồn chát ngát say sưa tình mộng đẹp.*

*Năm ngón tay đan vào nhau rất chặt
Thầm ước mơ hạnh phúc mãi...đời đời
Trọn cõi yêu thương, cùng trời cuối đất
Vẹn nghĩa tình dù ngăn cách xa xôi.*

*Qua năm tháng quê hương chìm bão tố
Bao nỗi buồn che khuất bóng chiều xưa
Cảnh sinh ly, đau thương sâu mấy độ
Nhớ về nhau khắc khoải biết bao mùa.*

*Nay tỉnh hồn, đã qua cơn ác mộng
Em hỏi: có nhớ chiều xưa không anh
- Xin nói rõ trọn tâm lòng chân thật
“Chiều xưa muôn thuở vẫn còn xanh!”*

BẢNG BÁO CÁO TIỀN QUỸ HỘI

Tiền Quỹ còn lại: (Đăng trên Bảng Tin Số 56, tính từ tháng 3, 2007 đến 13 tháng 02, 2008): **\$2439.88**
Tổng số tiền nhận được từ 13 tháng 02, 2008 đến tháng 01, 2009: **\$14300.02**

(Ngân phiếu ủng hộ của Quý Đồng Hương và Thân Hữu được copy giữ làm hồ sơ tài chánh Hội, trước khi bỏ vào Bank cùng chung với tiền mặt, tính từ 13 tháng 02, 2008 đến tháng 01, 2009)

Tổng số tiền chi từ 13 tháng 02, 2008 đến tháng 01, 2009: **\$14028.70**

Tiền dịch vụ Web Site: \$289.35. Tiền dịch vụ nhà Bank: \$194.35. Tiền in Bảng Tin, Đặc San Xuân, Tem, Văn phòng phẩm, khai thuế, thiết kế cơ sở: \$11485. Tiền cứu trợ: \$1500. Tiền đọc phân ưu trên đài phát thanh: \$60, Tiền tham dự sinh hoạt hội đoàn, ủng hộ chùa: \$500.

** (Những khoản chi này đã trả bằng ngân phiếu Hội, sau đó được hoàn lại quỹ Hội qua sự ủng hộ của các Đồng Hương và Thân Hữu đã báo cáo trên những Bảng Tin).

Tổng số tiền thu + Tổng số tiền Quỹ Hội còn lại: $\$14300.02 + \$2439.88 = \$16739.90$

Tổng số tiền chi: \$14028.70

Tổng số tiền Quỹ Hội còn lại: $\$16739.90 - \$14028.70 = \mathbf{\$2711.20}$

Thông Báo

Một phái đoàn của Hội Ái Hữu Biên Hoà gồm có Giáo Sư Trần-thượng Thủ, Anh Nguyễn Kim Lộc và Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt sẽ lên đường công vụ thăm viếng các bậc trưởng thượng và đồng hương cùng thân hữu Biên Hoà tại các quốc gia ở Âu Châu như Pháp, Bỉ, Anh, Đức, Hoà Lan, Ý... vào ngày 23 tháng 5 năm 2009 và sẽ trở lại Mỹ vào ngày 30 tháng 5 năm 2009. Một ngày Hội Ngộ Biên Hoà sẽ được tổ chức tại Paris, Pháp để đồng hương và thân hữu có dịp gặp gỡ phái đoàn cũng như kết chặt tình thân con dân xứ Bưởi nơi xứ người.

Hạn chót là ngày 15 tháng 3 năm 2009 để Quý Vị muốn ghi danh cũng như biết thêm tin tức về chuyến đi này.

Xin liên lạc về Hội qua điện thoại đồng hương:

HT Lâm Sĩ Đắt 713-922-5638 (cell phone), 281-933-3127 (trụ sở)

Cô Giã Lê Vân 281-261-5844.

Nhắn Tin

Chị Thế, quê quán Biên Hoà, nguyên là Nữ Trợ Tá Xã Hội từng phục vụ tại Pleiku năm 1963, bạn thân của Đại tá Trần Thanh Bền, cựu Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia, nếu có qua Mỹ hay định cư ở Âu Châu, Úc Châu, xin liên lạc với ông Nhan Minh Trang tại Houston, Texas, USA hoặc Quý Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà nếu biết được tin tức của chị Thế, xin gọi về điện thoại: 713-517-7447. Chân thành cảm tạ.

Tặng Đặc San và Quỹ Hội

Đồng Hương: Giã Xú (Biên Hoà, VN) \$200, Nguyễn Phúc Thọ (Annadale, VA) \$30, Nguyễn Đ. Sang (Fort Wort, TX) \$20, Phạm Thanh Quang (Anaheim, CA) \$50, Trương Minh (Houston, TX) \$10, Liz Hoa Giang (San Jose, CA) \$50, Lâm Văn Sơn (Arlington, TX) \$20, Nguyễn Văn Thái (Sacramento, CA) \$10, Huỳnh Thị Quế Hương (Houston, TX) \$50, Bành T. Mai. (Houston, TX) \$30, Lâm Ngọc Sơn (Katy, TX) \$10, Lữ Công Tâm (Westminster, CA) \$30, Phan Văn Tại (Garden Grove, CA) \$10, Trương Minh Sung (Elk Grove, CA) \$25, Nguyễn Văn Hoà (Houston, TX) \$10, Phan Lê Nga (Dorchester, MA) \$20, Võ Ngọc Nữ (Stanton, CA) \$20, Võ Hồng Nhung (Hayward, CA) \$50, Ann Đặng (Honolulu, HI) \$25, Ngũ Ánh Nga & Bùi Văn Huân (Cypress, TX) \$50, Ngũ Ánh Vân (Cypress, TX) \$50, Bs Vũ N. Thanh (Wichita, KS) \$100, Dung Van Lai (San Diego, CA) \$20, Zun Thai Chan (Arlington, VA) \$50, Hillary Hạnh Dương (Falls Church, VA) \$100, Nguyễn Phú Cường & Đinh Thị Hồng (Wilson, NC) \$50, Nguyễn Thanh Hoàn (Austin, TX) \$20, Nguyễn Hữu Hoàng Châu (Worcester, MA) \$25, Hoàng Chí Thanh (Tifton, GA) \$50, Lê Tân Tài (Clayton, Vic., Australia) \$40, Ngô Tín (Raleigh, NC) \$10, Cô Ánh tiêm thuốc tây ở đường Cô Giang \$60, Ngô Tín (Raleigh, NC) \$10, Lưu Thiên (Honolulu, HI) \$10, Nguyễn Thanh Hải & Hạnh (Portland, OR) \$50, Lâm Ngọc Diệp (Burien, WA) \$100.

Thân Hữu: Phạm D. Huê (Houston, TX) \$30, Vũ Trấn Đông (Houston, TX) \$30, Anh Thành (Không Quân, Houston, TX) \$20, Hồ Thị Đạm (Louisville, KY) \$20.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 67
PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2009 TẠI HOUSTON, TEXAS

ĐÔI CHIM SÁO

Nguyễn Kim Lộc

(Chicago, ngày 12-02-2009)

Ngày Tết đã qua, nhưng đất trời vẫn đang tiết mùa Xuân, vạn vật trải một màu xanh tươi mát, ong bướm bay khắp nẻo, vẽ vờn trên những đoá hoa xinh, tôi nghe có tiếng chim hót trong vườn và bất giác nhớ về một đôi chim sáo, ba tôi tình cờ nhận nuôi từ một đứa bé bắt tổ chim, cách nay trên sáu mươi năm...

Năm 1948, sau khi gia đình chúng tôi đi tản cư từ miền quê trở về lại thành, lâm vào cảnh túng thiếu, ba tôi phải bán ngôi nhà ở mặt tiền đường Thành Thái, gần sân vận động Biên Hoà, cho gia đình của ông Ba-Ren, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 64 (người dân địa phương vẫn quen gọi là “*Commando Barel*”) để thanh toán một số nợ nần. Sau đó, ba tôi mượn một miếng đất, ở cuối khu vườn cây ăn trái, trồng toàn chôm chôm và măng cụt, của thầy Hai Chắt, biệt danh là Thầy Hai Đốc Công Đồng, cất một ngôi nhà khác rất khiêm nhường. Vuông đất khá rộng rãi, có thể trồng hoa kiềng và một ít cây ăn trái, bên cạnh một cái mương rộng hơn ba thước, dẫn nước từ sông Đồng Nai vào, ven bờ có trồng trúc, phía sau có một hàng tầm vông, khung cảnh rất đẹp, giáp ranh khu vườn nhà thầy Năm Ngọ (thân phụ của chị Danh, Thư Ký Toà Hành Chánh Biên Hoà), thuộc Xóm Vườn, kế cận Xóm Lò Heo Cũ.

Một buổi sáng đẹp trời, trên đường đi uống cà phê trở về nhà, khi vừa xuống khỏi đầu dốc đường Thành Thái (Biên Hoà), ba tôi thấy một đứa trẻ trạc chừng mười hai tuổi, trên tay cầm một tổ chim chạy trước và các đứa trẻ khác đuổi theo giành giật, ba tôi bèn gọi bọn chúng lại xem sự thể thế nào. Một đứa trong bọn trình bày: “*Cháu thấy tổ chim này trước, cháu về nhà kêu thằng Quán đến bắt, với điều kiện, nếu tổ chim có một con, thì nó lấy và còn nhiều hơn, phải chia, bây giờ nó không chia....cháu phải theo giật cho bằng được....*”

Đứng trước cảnh này, ba tôi không phân xử hoặc khuyên thằng Quán và bạn nó, mỗi đứa đem một con chim sáo về nhà nuôi, vì biết chắc chúng nó không có ý thức về việc nuôi chim, chúng nó chỉ bắt tổ chim vì tính tinh nghịch mà thôi; ba tôi lại nghĩ xa hơn, hai chim sáo sẽ phải chết vì sự giành giật, đùa giỡn của bọn trẻ; và bọn chúng sẽ vô tình mang tội sát sanh, nên ba tôi đề nghị cho hai đứa trẻ bắt tổ chim, mỗi đứa hai đồng mua bánh ăn, với điều kiện đem đặt tổ chim lại vị trí cũ, cho cha mẹ hai con chim sáo tiếp tục nuôi chúng...Đứa trẻ bắt tổ chim nói: “*Hồi sáng sớm này, cháu lên bắt tổ chim, khi vừa xuống đến mặt đất, thì hai con chim sáo cha mẹ tha mỗi về, thấy tổ chim bị bắt, chúng nó kêu la inh ỏi, cứ bay vòng vòng theo chúng cháu như muốn đòi lại tổ chimNhưng bây giờ, hai con sáo cha mẹ đã bay đi rồi... có lẽ vì tuyệt vọng trong việc đòi lại tổ chim*”.

Ba tôi khuyên các đứa trẻ ấy từ đây về sau đừng bắt tổ chim nữa, vì leo cao rất nguy hiểm. Ba tôi đưa ra thí dụ, nếu các cháu bị một kẻ xa lạ nào đó bắt đi xa, các cháu sẽ cảm thấy cô đơn và cha mẹ các cháu sẽ đau buồn biết chừng nào... Thằng Quán tỏ vẻ bùi ngùi và nói: “*Thật cháu vô tình quá...cứ mãi nghịch ngợm vui chơi mà quên đi tình mẫu tử, tình phụ tử của loài chim, nhưng bây giờ...đã lỡ rồi....biết làm sao đây! - Cháu cho bác hai con chim này, bác đem về nuôi, khi nó đủ lông và biết bay thì bác thả nó giùm cháu...*”

Mặc dù thằng Quán nói như vậy, ba tôi vẫn móc túi, lấy ra bốn đồng, đưa cho đứa trẻ cầm tổ chim và bảo nó đem tổ chim đặt lên chỗ cũ ...Thằng Quán ngoan ngoãn làm theo, nó leo cây rất tài tình, leo thoăn thoắt lên thân một cây cau, rồi đặt tổ chim qua cành cây vú sữa....xong nó leo trở xuống, đứng ngẫm nghĩ một hồi lâu, rồi lấy bốn đồng trả lại cho ba tôi và nói: “*Cháu đã làm theo lời của bác, nhưng không chắc gì đôi chim sáo cha mẹ trở lại và hai con chim con này sẽ chết vì đói mà thôi. Cháu không nhận tiền của bác, và cháu xin hứa, từ đây về sau, cháu không bắt tổ chim nữa*”. Thằng Quán vừa nói, vừa cùng chúng bạn bỏ chạy đi chơi nơi khác...

Ba tôi và tôi ngồi khuất ở một vị trí xa xa trông chừng, mong ngóng cha mẹ hai con chim sáo trở về tìm con, nhưng đến cuối chiều, vẫn không thấy bóng dáng cha mẹ hai con chim sáo trở lại. Ba tôi nghĩ, chắc đôi chim sáo cha mẹ không ngờ có ai đó đem đặt tổ chim lại vị trí cũ, nên đã buồn bã bay xa. Ba tôi bảo tôi cẩn thận leo lên đem tổ chim xuống và bắt đặc dĩ đem đôi chim sáo về nhà nuôi...Tôi cảm thấy rất vụng về trong việc leo cây, leo lên đã khó, leo xuống càng khó hơn, đem được tổ chim xuống đất tôi bị trầy cả bụng... Tôi tinh nghịch lấy cọng cỏ quệt qua quệt lại nơi mổ hai con chim khiến nó há miệng to, kêu chiêm chiếp đòi ăn vì tưởng cha mẹ chúng nó đem mỗi về cho chúng Ba tôi đem đôi chim sáo về nhà, tạm thời nhai nhuyễn gạo, mớm cho chúng nó ăn. Ngày hôm sau, sẵn có trúc trong vườn nhà, ba tôi đan cho chúng một cái lồng khá xinh đẹp. Từ đó, tôi có thêm việc, mỗi ngày, sau khi học về, phải bắt cào cào, châu chấu cho hai con chim sáo ăn...

Hai con chim sáo theo thời gian lớn dần, mọc đủ lông, biết bay, hiểu được tiếng người và bắt đầu học nói.... Đôi chim sáo này lúc nào cũng khăng khít, sống chung với nhau. Thường ngày, từ sáng sớm, chúng cùng bay đi kiếm mồi, ăn no chúng lại bay về nhà, đến chiều tối, chúng ngủ trong một cái lồng không đóng cửa. Đến giai đoạn này, ba tôi không còn bận tâm về việc săn sóc hai con chim sáo nữa, chỉ để phòng hờ hai hũ nhỏ đựng nước và gạo... Đôi chim sáo thường bay theo anh em chúng tôi ra sân banh đuổi bắt cào cào và cứ bay lao theo cái phen đập cào cào của tôi mà ăn mồi tại chỗ. Hai con chim sáo rất dạn dĩ, chỉ quay quần theo chúng tôi, còn đối với người lạ, chúng nó thường giữ một khoảng cách khá xa. Hầu hết những đứa trẻ thường xuyên ra sân banh tập vượt banh hoặc đùa giỡn, đều biết đôi chim sáo là của gia đình chúng tôi. Thỉnh thoảng có một vài đứa trẻ lạ đuổi bắt nó, vì tưởng là chim sáo hoang, tức thì, có những đứa nhỏ khác cho biết, hai con chim sáo đó của anh Bạch, Lộc, Giao, thế là bọn trẻ lạ ngưng ngay việc đuổi bắt

Ba tôi dặn chúng tôi đừng bao giờ đóng cửa lồng, cứ để cho đôi chim sáo được tự do bay nhảy, hoặc bay xa hơn tìm đồng loại của chúng trong rừng hoặc bay vút lên trời xanh, ca hát giữa không gian bao la rộng. Ba tôi không cố tình bắt giữ đôi chim sáo này, để có thể bị người đời chê trách, như trường hợp đam mê nuôi con chim và vô tình để nó chết oan vì thiếu không gian, như ngụ ý trong bài thơ “Con Chim Của Tôi” của nhà thơ Tố Hữu. Ông ta viết, khi ông ta bị chính quyền Pháp bắt về tội hoạt động chống Pháp:

*Thôi chết rồi con chim của tôi!
Con chim nhỏ nhỏ mới ra đời
Hôm qua nó hãy còn bay nhảy
Chỉ một ngày giam nó chết rồi
Tôi đâu dành cơm mớm nó ăn
Sống làm sao được thiếu không gian
Sao tôi không hiểu tôi không hiểu
Để tội tình chưa nó chết oan*

...
*Tình thương vô ý gây nên tội
Tôi đã thù sao bắt nó tù*

(Hồi còn nhỏ, thời kỳ kháng Pháp, tôi rất mê đoạn thơ trên đây của Tố Hữu, nhưng sau này tôi chán ông ta, khi tôi đọc mấy câu thơ đầy nô lệ, mất hết khí thế của người Việt Nam:

*Hôm qua loa gọi ngoài đồng
Tiếng loa xé ruột xé lòng biết bao
Làng trên xóm dưới xôn xao
Làm sao, Ông đã làm sao, mất rồi*

*Ông Stalin ơi! Ông Stalin ơi!
Hỡi ơi Ông mất! Đất trời còn không?
Thương cha, thương mẹ, thương chồng
Thương mình, thương một, thương Ông thương mười.*

Ba tôi nuôi đôi chim sáo vì tình thương loài vật “*nó cũng có một linh hồn như con người*”, chứ không nuôi đôi chim sáo để mong nó hát hay hoặc để làm trò như ngày nay, có rất nhiều người thích nuôi chim kiểng, tập luyện nó hát, múa, đá ... để đem chim đi thi thố ở những buổi “số” chim.

Ba tôi nuôi hai con chim sáo, chỉ cầu mong cho nó sống một cách bình thường, chờ một ngày nào đó, nó trở về với đồng loại nó, nên rất dõ phần chăm sóc về ăn uống, tắm nắng, tắm nước cho chim có hình dáng cân đối, không mập, không ốm, khoẻ mạnh, đạt tiêu chuẩn, mỏ, mắt, chân, lông cánh, lông đuôi phải đầy đủ, sắc lông phải đậm, hoặc tập luyện cho chim có điệu múa đẹp, năng động xoay chuyển, có tiếng hát trong và lạnh lốt, hoặc giọng trỏ, nạt, tự tin trong chiến đấu... sự chăm sóc vừa kể tốn rất nhiều thì giờ...

Cách vài chục năm về trước, không có chợ chim như ngày nay ở các chợ chim Quận 10 Sài Gòn, bán đủ thứ loại chim, giá nào cũng có, nhưng lựa một con chim như ý, không phải là dễ, phải có người sành điệu chơi chim giúp đỡ, mới có thể mua được những con chim như ý mà không hớ giá. Lựa chim đá, như Hoạ Mi, phải lựa : đầu xà (rắn), mắt phụng, lưng quy (rùa), chân cao cầu, háng rộng, đầu cứng, mỏ dày, móng mèo ... hoặc lựa chim hát như Chích Choè Lửa phải chú ý đến mỏ ba lá, mũi thông, lông mỏng, cổ thắt, đuôi dài, dáng đẹp.... Căn bản là như vậy, người nuôi phải tập cho chim có thêm ngón nghề đặc biệt gọi là “*ngón nghề của người nuôi*”.

Giá một con hoạ mi đá điêu luyện, thường phải mua với giá trên ba trăm đô la; một con chích choè hót hay, đúng giọng, múa đẹp được bán với giá đến tám trăm đô la... Tất nhiên tiền nào của đó, những người chơi chim chuyên nghiệp ví những con chim của họ như các ca sĩ, võ sĩ vậy. Ca sĩ hay võ sĩ giỏi, dĩ nhiên giá phải đắt hơn các ca sĩ mới ra lò hoặc võ sĩ hạng gà.

Hiện tại, ở thành phố Biên Hoà có một câu lạc bộ chim hót đặt tại nhà của ông Hai Long (Nguyễn Châu Long) số 198 phường Trung Dũng, khoảng gần công viên Biên Hùng. Địa điểm này thường xuyên tập hợp trên ba mươi chủ chim với các lồng chim xinh đẹp, cùng một số đông người hâm mộ thú chơi chim vào ngày thứ Hai đầu tuần, để vừa uống cà phê vừa nghe chim hót (thời điểm cuối năm 2008), không như những năm trước đây, chưa có dịch cúm gia cầm, câu lạc bộ này có trên 300 thành viên từ các phường, xã, quận về thành phố Biên Hoà và có cả các vùng phụ cận như Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Sài Gòn..., thường xuyên đến tham gia với những lồng chim lồng lầy, có khi lên đến 230 lồng đủ kiểu với đủ loại chim, sơn ca, hoạ mi, chích choè, hoàng yến, hồng tước, hoành hoạch, sáo vàng, sáo sậu, nhồng, két ... mỗi con mỗi nét cất giọng oanh vàng hoặc biểu diễn đáng đi, oai nghi chờ độ...

Thú nuôi chim, thông thường đã tốn nhiều thì giờ trong việc mua chim, lựa lồng, tuyển chọn thức ăn và chăm sóc; huống hồ nuôi chim với mục đích đưa đi tranh giải còn là một kỳ công và còn tốn nhiều thời gian hơn nữa trong việc thuần dưỡng và huấn luyện cho con chim hót hay, múa giỏi, có ngón đá tuyệt hảo... Thật nghề chơi nào cũng lắm công phu, càng chơi càng thích thú, đam mê...

Trước đây, ở Biên Hoà, tôi có dịp biết những người thích thú chơi chim sau đây:

- Anh Di Khin, một đầu bếp nổi tiếng cũng là chủ tiệm Phở Tứ Hải đường Phan Đình Phùng và ông Sáu chủ hãng cà rem Nam Hồng đường Quang Trung, Biên Hoà, chọn thú vui, đi gác chim cu vào những ngày cuối tuần.

- Nhà má vợ của chú Minh (chồng cô Thủy, họ hàng với ông Tổng Cẩm Biên Hoà), ở xã Tân Thành, có nuôi một con nhồng rất khôn, khi thấy ai đi ngang qua ngõ thì nó lên tiếng hỏi ngay: "*Ai đó? Muốn kiếm ai?*" và khi có người thợ bơm ga, sửa quẹt đi ngang qua nhà, rao: "*Bơm ga, sửa quẹt đây*" thì con nhồng cất tiếng: "*Bơm ga sửa quẹt đây*", nó lập đúng y câu rao của người bơm ga sửa quẹt, nó còn nói được nhiều câu khác nữa nhưng tôi không nhớ chính xác.

- Nhà ông Huê, làm Quản Cảnh Sát (dượng của cựu Đại Úy VNCH Nguyễn Thành Đăm, hiện định cư tại tiểu bang Oklahoma), ở hẻm 15 đường Phan Đình Phùng, Biên Hoà, có nuôi một con nhồng rất lâu năm, nói giống hết tiếng người. Những ngày trời nắng gắt, mấy đứa nhỏ bán cà rem đi ngang rao hàng thì phải biết tay.

Đứa nhỏ rao: "*Cà rem cây, cà rem cây đây*", tức thì nghe tiếng gọi hơi nhanh và dứt khoát: "*Cà rem cây*"; đứa nhỏ bán cà rem cây, đứng lại tìm kiếm dáo dạt, coi ai gọi mua cà rem, nhưng nào thấy ai đâu... chú nhỏ đứng trước nhà rao thêm vài lần nữa, cũng chẳng thấy ai trả lời... thế mà, khi đứa nhỏ vừa đi khỏi nhà, cất tiếng rao: "*Cà rem cây*", thì có tiếng đáp lại ngay: "*Má mây láy Tây*", đứa nhỏ lại một phen nữa đứng lại tìm kiếm... nhưng vẫn không tìm ra "*thủ phạm*"; phải đến vài lần sau nữa, đứa nhỏ bán cà rem cây, mới nhận ra, đó tiếng nói của một con nhồng. Con nhồng này nói nhiều nhất trong số những con nhồng tôi biết...

- Anh Hưng, chủ tiệm bán đồng hồ Văn Hưng đường Nguyễn Thị Giang, Biên Hoà cũng là một tay chơi chim nổi tiếng trước đây, từng mua chim nhập cảng từ Hồng Kông, như những con sơn ca, hoạ mi và mỗi khi nghe nơi nào có chim lạ là anh tìm đến, hỏi mua, giá nào cũng mua cho bằng được... anh Hưng có một người em tên Hà Viễn đang định cư tại Mỹ, thuở còn ở Việt Nam, anh Viễn cũng là một tay ham mê thú nuôi chim kiểng đáng kể.

- Tôi cũng có một người cháu tên Huỳnh Văn Châu, rể của đứa em gái thứ Năm, nhà ở xóm Hăng Dầu phường Thống Nhất (Biên Hoà), một tay chơi chim có tâm vóc, được nhiều người nể trọng về tài nghệ xem tướng, chuẩn định một cách chính xác về thanh, sắc, bộ... để chọn lựa chim như ý, nắm vững kỹ thuật, có nhiều kinh nghiệm trong việc chăm sóc và huấn luyện một con chim đá phải đạt đến độ nào, và một con chim hót phải đạt những tiêu chuẩn nào; **về mã**: phải có lông đẹp, sắc màu tự nhiên của giống chim; **về tài**: phải hót dài, hót thanh tao, biết đổi giọng và biết luyến láy, nhịp nhàng theo điệu múa xoè đuôi hoặc ra điệu bộ. Huỳnh Văn Châu thường được mời làm giám khảo các cuộc thi chim hót, được tổ chức trong thành phố Biên Hoà.

Tôi cũng ghi nhận, ở Biên Hoà, có rất nhiều người thích đi vào khu rừng Mã Đà, phía Bắc thác Trị An, hoặc vào vùng Nam Cát Tiên, mỗi buổi sáng để nghe nhiều loài chim hót, đầy đủ bài bản, đơn ca, song ca, hợp ca... và xem công rừng nhảy múa; hoặc đôi khi lặn lội qua khu rừng vùng Tân Uyên, Biên Hoà, săn bắt chim hồng tước, thanh tước, khướu, chích choè lửa, yến nhung, chào mào, hoàng anh... nên Biên Hoà nổi tiếng là nơi cung cấp các loại chim quý hiếm cho các cửa hàng bán chim ở Sài Gòn. Ngoài ra, người ta thường thấy xuất hiện tại phía trước Ty Điện Lực, phường Tân Hiệp, Biên Hoà, một chiếc xe gắn máy trưng bày đủ loại chim, đã thuần hoá cũng có và chim "*bổi*" (chim mới bắt) cũng có, trong nhiều chiếc lồng chồng chất lên nhau...

Nói về nuôi chim còn nhiều việc phải bàn, như việc mua sắm lồng, ghiền tiếng sơn ca hát, thích thú việc gác chim cu, v. v.tôi xin tạm dừng kể việc nuôi chim tranh giải, để trở về chuyện hai con chim sáo của nhà tôi.

Hai con chim sáo nhà tôi rất khôn, nhưng cách nuôi khác với những người nuôi chim tranh giải, ba tôi thả hai con sáo bay tự do, muốn bay đi đâu thì bay, chừng nào về cũng được, không nhốt trong lồng như những người nuôi chim kiêng, có nghĩa là lồng chim nhà tôi luôn luôn mở cửa.

Buổi sáng, hai con chim sáo thường bay ra sân banh bắt cào cào ... sau khi ăn no, chúng nó bay lên đậu trên nóc khán đài sân vận động, khi thấy ba tôi đi ngang qua, theo thông lệ, hai con chim sáo bay xuống đậu hai bên vai, theo ba tôi đến cả phê Phi Lũ ở Cây Chàmchúng nhảy lững tưng trên bàn, ba tôi vò ruột bánh mì thành viên nhỏ cho chúng ăn... khi thấy chúng không ăn nữa, ba tôi vừa quơ tay ra hiệu, vừa nói bay về đi, trong khi hai con chim sáo nghễnh cổ như cố nghe lời dặn của ba tôi và sau đó cất cánh bay đi.

Cả xóm đều biết hai con sáo của nhà tôi, vì chúng nó thường đi theo chúng tôi đi chơi trong xóm, chúng tôi gọi hai con chim sáo đi theo và thường đến nơi thì đuôi nó vể vơi mục đích cho nó biết chỗ chúng tôi đang chơi, để khi nào ba tôi cần gọi chúng tôi về, thì bảo hai con chim sáo đi kêu. Nhìn dáng điệu của nó chúng tôi biết ngay là ba tôi gọi về. Đôi chim sáo nhà tôi biết cả việc giữ nhà. Một hôm ông Hai Mọi, chủ hội lân Tân Bình Đường khoảng thập niên năm mươi, vào nhà tôi xin vài cây trúc để trưng cờ đi biểu diễn ... trong lúc cả nhà tôi đi vắng, đôi chim sáo nhà tôi ngăn chặn, không cho ông Hai Mọi vào sân nhà bằng cách hai con cứ bay mổ vào chân ông ta đến chảy máu, ông Hai Mọi đành phải trở ra khỏi sân nhà tôi và đi về... Đến khoảng hai giờ sau, ông trở vào xin vài cây trúc và thuật cho ba tôi nghe việc “con sáo nhà tôi biết giữ nhà”.

Một hôm, ba tôi đi thăm ông Năm Thông, ba của ông Hai Mọi, có hai con sáo bay theo, khi đến nơi, chúng nó nhảy trên bộ ván gỗ, bất ngờ con mèo xiêm của ông Năm Thông, phóng chụp một trong hai con chim sáo, gây cho nó bị thương nhưng nó kịp thoát khỏi và bay về nhà. Ba tôi xin phép ra về ngay để săn sóc cho con sáo. Con sáo bị thương, có vết bầm nơi thân mình và cánh, ba tôi lấy dầu xức cho nó và đặt nó vào lồng...nhưng đến giữa khuya ba tôi thức dậy thăm chừng thì con sáo đã chết....con chim sáo còn lại đứng kể bên ra chiều ủ rũ, như cảm nhận được sự ra đi vĩnh viễn của một người thân ...Cả nhà tôi bùi ngùi thương tiếc con chim sáo...Sáng hôm sau, ba tôi chôn con chim sáo trên một mô đất phía sau nhà và tụng cho nó một thời kinh....

Con chim sáo còn lại trong dáng điệu rũ buồn, đã không thềm bay ra khỏi lồng như thường lệ và bắt đầu bỏ ăn...cả nhà tôi cũng buồn theo nhưng không biết làm sao khuyên nó....đến bốn ngày sau, con chim này cũng chết vào lúc giữa đêm khuyaBa tôi đem chôn con chim sáo này kế bên con chim sáo trước, cho anh em hay chị em chúng nó nằm gần nhau, ba tôi lại đọc một thời kinh cầu nguyện cho đôi chim sáo được siêu thoát. Tôi buồn, đứng bên cạnh ba tôi và nhìn thấy ba tôi rung rung dòng lệ.

Đến nay đã trên sáu mươi năm mà tôi vẫn còn nhớ thương đôi chim sáo mà ba tôi bắt đực dĩ nhận nuôi vì lòng từ bi và đã từng coi hai con chim sáo như hai thành viên trong gia đình...và cũng nhân việc nuôi đôi chim sáo, ba tôi dạy chúng tôi nên làm việc thiện và nên thương yêu loài vật; đừng bao giờ bạc đãi loại vật và nên làm việc thiện càng nhiều càng tốt; làm ngay từ tuổi trẻ khi có cơ hội, đừng hèn và đừng bao giờ chờ khi làm giàu hoặc đến tuổi già mới làm việc thiện...vì nhiều khi không có cơ hội thuận tiện hoặc không còn đủ thời gian ...

Sau đây là một ít vần thơ có liên quan đến loại chim, rải rác đó đây trong văn chương Việt Nam, tôi mạn phép ghi ra, thay nén hương lòng ... và thay lời kết bài viết về HAI CON CHIM SÁO của ba tôi...

*Mười con nhạn trắng về tha
Như Lai thường trụ trên tà áo xuân (1)*

*Đôi chim hồng yển trên cành
Ngẩn ngơ quên rĩa lông mình điểm trang (3)*

*Một chám đen rồi hai chám đen
Đôi vợ chồng son, đôi nhạn nhỏ
Bay về tổ ấm mớm hương duyên (2)*

*Có lần tôi thấy con nhông
Bay xa rồi lại bay gần buồn thiu (4)*

*Đôi uyên ương trắng bay rồi
Tiếng nghe tha thiết bên trời chớm đông (5)*

*Con chim mùa nọ chưa chồng
Cũng bay rồi rã trong vòng xuân thu (6)*

*Con chim chết dưới cội hoa.
Tiếng kêu rưng giữa giang hà xanh xao.
Mai ta chết dưới cội đào.
Nhớ ta xin nhỏ lệ vào thiên thu (7)*

Ghi chú: (1), (3), (5), (6), (7) thơ Phạm Thiên Thư; (2) thơ Nguyễn Bính; (4) không nhớ tác giả.